

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T C, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 197x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Đàm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 198x, con nhỏ sinh năm 199x; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2011/HSST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N xử phạt Lê Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T N. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 198x; Địa chỉ: xóm X H 3, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 199x; Địa chỉ: xóm X H 2, xã T C, thành

phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, tại khu vực cây xăng thuộc địa phận xóm X H 3, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N, tổ công tác Công an xã T C, thành phố P Y kiểm tra, phát hiện đối tượng Lê Văn H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, H tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 03 gói giấy màu trắng, có in hình hoa văn đang cầm trên tay phải, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất rắn màu trắng đục. H khai là chất ma túy loại Heroine, mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ của H và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P Y để xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P Y phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N mở niêm phong, cân khối lượng chất rắn màu trắng đục thu giữ của Lê Văn H được 0,214 gam, lấy toàn bộ số chất rắn màu trắng đục niêm phong trong bì ký hiệu K1 gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 297 ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,214 gam.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận: bản thân là người nghiện chất ma túy, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, H đang ở nhà thì có đối tượng nam giới tên M nhà ở xóm Bì, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N đến rủ H đi mua ma túy về cùng sử dụng. H đồng ý, M đèo H bằng xe mô tô của M (H không nhớ biển số xe) xuống khu vực tổ dân phố K T, phường T T, thành phố P Y để mua ma túy. Trên đường đi đến cây xăng ở chợ L T, xã T C, M dừng xe lại đổ xăng và đưa cho H số tiền 300.000 đồng. Khi đi đến khu vực tổ dân phố K T, phường T T, H xuống xe và đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà có cửa bằng sắt nằm bên phải hành lang đường quốc lộ 3 cũ theo hướng T N - Hà Nội. H cầm số tiền 300.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ ở trên cửa sắt vào bên trong ngôi nhà, trong nhà có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho H 03 gói ma túy loại heroine. Sau khi mua được ma túy, H và M đi về đến cây xăng ở gần chợ L T thuộc xóm X H 3, xã T C thì bị tổ công tác Công an xã T C kiểm tra. Khi tổ công tác đang tiến hành kiểm tra H thì M đã phóng xe bỏ chạy. Công an xã T C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ vật chứng theo quy định.

Đối với đối tượng tên M, Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y đã tiến hành xác minh, xác định tại xóm B, xã T C, thành phố P Y có 01 đối tượng tên Diệp Văn M, sinh năm 1966. Tuy nhiên, hiện tại M không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSPY ngày 27/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn H từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, tại khu vực xóm X H 3, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N, Lê Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã T C, thành phố P Y phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật

tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 63/CT-VKSPY ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã 01 lần bị kết án 06 tháng tù treo về tội Đánh bạc. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích mua bán trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy của bị cáo bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Lê Văn H khai mua ma túy của một người trong ngôi nhà có cửa sắt đóng kín tại tổ dân phố K T, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Nhưng H không biết chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tên M, H khai là người rủ H và đưa cho H 300.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Quá trình xác minh, triệu tập, M không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn H **24** (H mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K1 ghi hoàn trả 0,201 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố P Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y ngày 26/4/2022).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Trại tạm giam CAT Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc